

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HS-PT

Ngày: 17-07-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Anh Tuấn.

Các Thẩm phán: Ông Lê Hoài Nam.

Bà Mai Thị Minh Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trâm -Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Xuân Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 07 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 33/2020/TLPT-HS ngày 11 tháng 06 năm 2020 đối với các bị cáo Triệu Hùng C, Lê Văn L do có kháng cáo của anh Nguyễn Hồng Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2020/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

Các bị cáo bị kháng cáo:

1. Họ và tên: Triệu Hùng C, Sinh năm: 1987; Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Xóm 3, thôn T, xã N, huyện N tỉnh Nam Định; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Triệu Phúc O, sinh năm 1962; Con bà: Phạm Thị Ch, sinh năm 1965; Có vợ: Trần Thị D, sinh năm 1987; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con bé sinh năm 2010; Tiền sự: Ngày 05/11/2019 bị công an huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích; Tiền án : Không; Nhân thân: Ngày 08/10/2014 bị công an huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích; Ngày 15/12/2015 bị TAND huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/11/2019 đến ngày 20/11/2019 chuyển tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lê Văn L, Sinh năm: 1996; Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Tổ dân phố S, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Văn Th1, sinh năm 1966; Con bà: Trần Thị Th2, sinh năm 1974; Tiền án: Ngày 23/11/2012 bị TAND huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội “Cướp tài sản”; Ngày 26/9/2013 bị TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xử phạt 05 năm 03 tháng tù về tội “Cướp tài sản”; Tổng hợp hình phạt chung với bản án ngày 23/11/2012 là 08 năm 03 tháng tù; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/11/2019 đến ngày 20/11/2019 chuyển tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người kháng cáo: Anh Nguyễn Hồng Đ – sinh năm 1993 là bị hại trong vụ án; Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Nam Định. (Anh Đ có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đầu tháng 11/2019, C đã mua các loại vật liệu bằng kim loại để chế tạo súng, sau đó C đã đặt mua trên mạng của một người không quen biết 10 viên đạn hoa cải. Sau khi mua được đạn, C đã nhiều lần bắn thử vào tường nhà và đã biết được công dụng của khẩu súng, sau đó C cất giấu khẩu súng tại xưởng cơ khí nhà mình với mục đích sẽ sử dụng khi cần. Khoảng 15 giờ ngày 09/11/2019, Nguyễn Hồng Đ là bạn quen biết xã hội với C gọi điện thoại cho C để hỏi xin số điện thoại của một người quen của C nhưng khi đó đang bận việc nên không cung cấp được cho Đ. Sau đó Đ nhiều lần gọi làm C bực tức chửi Đ rồi tắt máy. Bị C chửi, Đ gọi điện thoại lại cho C để chửi, dẫn đến hai bên lời qua tiếng lại với nhau. Đến 18 giờ cùng ngày C gọi điện thoại thách thức rủ Đ ra cổng Cổ Lễ để giải quyết mâu thuẫn thì Đ đồng ý, lúc này C đang ở khu vực bến đò N thuộc địa phận xã N, huyện N. Sau đó C gọi điện thoại cho Lê Văn L đến đón C. Sau khi nghe điện, L đi xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đen BKS: 90H2 – 0066 từ nhà đến đón C về nhà C. Khi đến nhà C, L vào uống nước, C xuống xưởng cơ khí để lấy khẩu súng tự chế và 01 viên đạn hoa cải, 01 thanh kiếm và 01 con dao dạng dao mèo. C cuốn áo khoác bên ngoài khẩu súng rồi gọi L ra. Sau đó C dắt 01 thanh kiếm và con dao mèo ở bên xe máy còn khẩu súng tự chế C ôm ở bụng, nòng súng vẫn thò ra ngoài. L nhìn thấy và biết C mang súng, dao, kiếm để giải quyết mâu

thuần. Trên đường L chở C xuống công Cổ Lễ thì C nói cho L biết là mang súng, dao, kiếm đi giải quyết mâu thuẫn với Đ. Khi đi đến khu vực gần công Cổ Lễ thì C và L dừng xe lại đợi Đ đến. Tại đây do C lâu ngày không gặp Đ nên C có hỏi L cho xem lại ảnh Đ thì L mở điện thoại vào trang cá nhân của Đ trên Facebook cho C xem ảnh Đ để C xác định chính xác Đ để không bị nhầm người. Đợi Đ lâu không thấy đến thì C có điện thoại chửi Đ thì Đ nói sắp đến. Sau khi nhận lời thách thức của C thì Đ gọi điện thoại cho Vũ Mạnh T1 rủ đi cùng nhưng Đ không nói rõ cho T1 biết đi để giải quyết mâu thuẫn với C. Khi đi, Đ mang theo 01 con dao găm và 02 con dao rựa bỏ vào túi chéo đeo phía trước bụng rồi đi xe máy Jupiter BKS: 14K5 – 9698 đến đón T1 đi cùng. Trên đường đi Đ có nói cho T1 biết lên công Cổ Lễ để giải quyết mâu thuẫn với C. Đến khoảng 19 giờ 30 phút khi Đ vừa chở T1 đi qua công Cổ Lễ đến gần biển chỉ dẫn đê sông Hồng thuộc địa phận Tân Giang, xã N, huyện N thì nhìn thấy C rồi Đ dừng xe lại và mở túi chéo ra. Đ đưa cho T1 một con dao dạng dao rựa còn Đ một tay cầm một con dao găm và một tay cầm một con dao rựa, Đ xuống xe đi sang phía C và L thì C đã lấy khẩu súng ra giương nòng súng hướng về phía chân của Đ lên đạn rồi bóp cò làm đạn phát nổ bắn trúng vùng đùi phải của Đ, L cầm kiếm và dao mèn chạy sang phía Đ khi chạy ra tới giữa đường nhưng thấy Đ bị trúng đạn khụy xuống nên L quay lại. Sau khi bắn trúng Đ, C lấy áo khoác quần khẩu súng lại rồi điều khiển xe chở L đi về hướng đê xã T, huyện N, đi đến khu vực đập chắn nước sông Hồng thuộc thôn D, xã T thì C vứt khẩu súng xuống bên phải bờ đập nước còn thanh kiếm và con dao mèn C vứt ở bên trái đập nước. Sau đó L chở C về nhà C rồi L đi xe mô tô một mình bỏ trốn, C cũng bỏ trốn luôn sau đó. Sau khi bị bắn Đ và T1 bỏ lại 03 con dao mang theo rồi T1 chở Đ đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa Trục Ninh rồi chuyển lên bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định và chuyển lên bệnh viện Việt Đức. Sau đó, Đ được người nhà đưa đi chữa trị và phẫu thuật lấy mảnh đạn tại bệnh viện nhân dân Đông Hưng tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc. Sau khi phẫu thuật Nguyễn Hồng Đ đã giao nộp 05 mảnh kim loại ở phía ngoài và trong vùng đùi phải bị bắn.

Ngày 10/11/2019, nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, Triệu Hùng C đã đến Công an huyện Nam Trục để đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của bản thân. Ngày 13/11/2019, Lê Văn L cũng đến công an huyện Nam Trục để đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Sau khi xảy ra sự việc, Cơ quan CSĐT công an huyện Nam Trục đã tiến hành khám nghiệm hiện trường. Quá trình khám nghiệm hiện trường, quá trình điều tra thu giữ: Tại hiện trường nơi xảy ra: 01 mảnh giấy bìa cattong hình tròn

có đường kính 1,9 cm trên bóm dính chất màu xám, 01 dao dài 32,5 cm có cán bằng nhựa dài 12,5 cm, 01 con dao dạng dao phay dài 49 cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 30 cm rộng 5 cm, thu giữ tại đập ngăn nước khu vực thôn D, xã T 01 con dao dạng dao mèo dài 53 cm, lưỡi bằng kim loại dài 37 cm, 01 kiếm dài 52 cm, lưỡi bằng kim loại dài 35 cm, rộng 3 cm; 01 khẩu súng tự chế bằng kim loại màu đen dài 68 cm, nòng súng dài 36 cm và 01 vỏ đạn khu vực nòng súng; thu giữ của Triệu Hùng C 01 ĐTDĐ Iphone 5S màu trắng có số thuê bao 0888876774; 01 ĐTDĐ Oppo F1S màu vàng có số thuê bao 0911002320, thu giữ của Vũ Mạnh T1 01 ĐTDĐ ZTE màu đen; thu giữ của Đinh Quang T2 (bạn của Đ) 01 xe mô tô Jupiter màu xám BKS: 14K5 – 9698 số khung SVT 204Y059966 số máy SVT 59966, thu giữ tại nhà Triệu Hùng C: 01 vỏ đạn hình trụ KT: (6,5 X 2) cm có phần trên hờ, phần vỏ nhựa màu đỏ có KT: (4,5 X 2) cm, trên vỏ có ký hiệu Super 00B, phần dưới vỏ bằng kim loại màu vàng dài 2 cm, đít có đường kính 2,1 cm có ký hiệu W-W; 12GAUGE tâm đít có 03 vết lõm chiều hướng từ ngoài vào trong có vòng tròn đỏ đường kính 0,8 cm; thu giữ của Nguyễn Hồng Đ khi điều trị tại Bệnh viện Việt Đức Hà Nội: 01 chiếc quần vải thun dạng quần nỉ màu đen sọc trắng, chiếc quần đã bị cắt gấu trong quá trình cấp cứu nạn nhân. Tại mặt trước ống đùi phải có nhiều lỗ thủng tròn, phía dưới ống quần đùi phải có dính 02 mảnh kim loại màu xám đen, sau khi đi phẫu thuật về Nguyễn Hồng Đ giao nộp 05 mảnh kim loại màu trắng đen.

Bản kết luận giám định số 7037/C09-P3 ngày 29/11/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Khẩu súng gửi giám định là súng tự chế bắn đạn ghém cỡ 12, là loại vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng, không phải vũ khí quân dụng. Sử dụng khẩu súng này bắn vào cơ thể người sẽ gây chết hoặc bị thương. 02 vỏ đạn gửi giám định là vỏ của loại đạn ghém cỡ 12, do khẩu súng trên bắn ra. Đạn ghém cỡ 12 sử dụng bắn được cho các loại súng săn và súng tự chế có cỡ nòng và nguyên lý hoạt động giống súng săn cỡ 12. 07 mẫu kim loại gửi giám định là các thành phần nhồi (đóng) trong đạn ghém hoặc trong nòng súng kíp. Dấu vết do súng để lại ở 07 mẫu kim loại này không đủ yếu tố giám định truy nguyên do khẩu súng bắn ra.

Bản kết luận giám định về thương tích số 236/19/TgT ngày 09/12/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Nam Định kết luận: Nguyễn Hồng Đ bị 01 sẹo mổ kích thước trung bình 02%, 09 sẹo vết thương phần mềm kích thước nhỏ: mỗi vết 01% = 09%, tổn thương cơ tứ đầu đùi, vận động đùi còn đau ở vết thương và yếu mức độ ít 6%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 16%. Cơ chế hình thành vết thương do vật cứng dạng hỏa khí tác động gây thương tích.

Với nội dung vụ án nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2020/HS-ST ngày 28-4-2020 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, đã quyết định:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Triệu Hùng C phạm tội “Cố ý gây thương tích”; Xử phạt bị cáo Triệu Hùng C 48 (Bốn mươi tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/11/2019.

2. Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội “Cố ý gây thương tích”; Xử phạt bị cáo Lê Văn L 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/11/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 587 và Điều 590 Bộ luật dân sự. Chấp nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại giữa các bị cáo và anh Đ. Cụ thể: Buộc bị cáo Triệu Hùng C bồi thường cho anh Đ số tiền là 50.000.000 đồng; buộc bị cáo Lê Văn L bồi thường cho anh Đ số tiền là 27.500.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại.

Ngày 12/05/2020, anh Nguyễn Hồng Đ kháng cáo với nội dung: Bản án dành cho Triệu Hùng C và đồng bọn là chưa thỏa đáng vì C và đồng bọn sử dụng vũ khí súng tự chế; Gia đình tôi chưa nhận được lời hỏi thăm hay bồi thường của gia đình C và đồng bọn. Tôi đề nghị xem xét lại tội danh, mức án, khung hình phạt và bồi thường chi phí khám chữa bệnh cho tôi. Tại phiên tòa, anh Đ giữ nguyên nội dung kháng cáo và không đề nghị gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định kết luận về vụ án: Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Hồng Đ hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về phần thủ tục: Đơn kháng cáo của bị hại Nguyễn Hồng Đ làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị hại, Hội đồng xét xử nhận thấy: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cũng như phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu; Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 236/19/TgT ngày 09/12/2019 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Nam Định, Bản kết luận giám định số 7037/C09-P3 ngày 29/11/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ công an, Biên bản ghi lời khai của anh Nguyễn Hồng Đ. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 09/11/2019 tại trục đường QL 21 thuộc địa phận khu T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Bị cáo Triệu Hùng C đã thực hiện hành vi dùng súng tự chế bắn đạn ghém bắn một phát gây thương tích vào vùng đùi phải anh Nguyễn Hồng Đ với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 16%. Bị cáo Lê Văn L không trực tiếp gây thương tích cho anh Đ nhưng trước đó đã biết rõ việc C chuẩn bị dao, kiếm và súng tự chế để gây thương tích và đi cùng chỉ mặt Đ cho C biết. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Tội danh và hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Lê Văn L đã tái phạm nguy hiểm chưa được xóa án tích nên lần thực hiện hành vi phạm tội này phải chịu thêm tình tiết quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo. Vì vậy, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm, HĐXX quyết định hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo trong đồng phạm.

[4] Bị hại kháng cáo đề nghị xem xét tội danh, mức án, khung hình phạt; HĐXX xét thấy: Triệu Hùng C sử dụng súng tự chế để bắn anh Đ, nhưng khi thực hiện hành vi bắn anh Đ thì trong ý thức của C đã hướng nòng súng xuống phía chân của anh Đ để bắn, ý thức chủ quan của C không thể hiện việc tước đoạt tính mạng của anh Đ, hậu quả anh Đ bị tổn thương cơ thể tỷ lệ 16%. Như vậy, cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Triệu Hùng C và Lê Văn L về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật. Cấp sơ thẩm đánh giá tính chất mức độ của hành vi mà các bị cáo thực hiện, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt như bản án sơ thẩm là chưa tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi các bị cáo thực hiện.

Bị cáo C là người chủ động hẹn gặp anh Đ để giải quyết mâu thuẫn, khi đi bị cáo chuẩn bị Súng, Dao, Kiếm; Khi gặp anh Đ thì ngay lập tức C dùng Súng bắn vào vùng đùi phải của anh Đ làm cho anh Đ gục ngã; Hành vi của C thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm trực tiếp sức khỏe của anh Đ; HĐXX, chấp nhận kháng cáo của anh Đ và quyết định tăng mức hình phạt đối với bị cáo C nhằm trừng trị và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Đối với bị cáo L tham gia với vai trò đồng phạm và không phải là người trực tiếp gây thương tích cho anh Đ. HĐXX, quyết định giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo L là phù hợp với tính chất và mức độ của hành vi mà bị cáo L tham gia.

[5] Đối với nội dung kháng cáo về bồi thường thiệt hại: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, anh Đ và các bị cáo thỏa thuận được việc bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại với số tiền là 77.500.000 đồng. Cụ thể, bị cáo C bồi thường cho anh Đ số tiền là 50.000.000 đồng; bị cáo L bồi thường cho anh Đ số tiền là 27.500.000 đồng. Việc thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Đ không yêu cầu đề nghị gì về bồi thường thiệt hại. Anh Đ đồng ý việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại với các bị cáo như tại phiên tòa sơ thẩm. Vì vậy, HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Như vậy, nội dung kháng cáo của anh Nguyễn Hồng Đ có căn cứ chấp nhận. HĐXX, áp dụng điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm.

[7] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Do kháng cáo được chấp nhận nên bị hại Nguyễn Hồng Đ không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Hồng Đ, sửa bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Triệu Hùng C phạm tội “Cố ý gây thương tích”; Xử phạt bị cáo Triệu Hùng C 05 (Năm) tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/11/2019.

3. Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội “Cố ý gây thương tích”; Xử phạt bị cáo Lê Văn L 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/11/2019.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 587 và Điều 590 Bộ luật dân sự. Chấp nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại giữa các bị cáo và anh Đ. Cụ thể: Buộc bị cáo Triệu Hùng C bồi thường cho anh Đ số tiền là 50.000.000 đồng; buộc bị cáo Lê Văn L bồi thường cho anh Đ số tiền là 27.500.000 đồng. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động thi hành án) hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

5. Về án phí: Anh Nguyễn Hồng Đ không phải nộp án phí phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND- tỉnh Nam Định;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định;
- TAND-VKS-CA huyện Nam Trực;
- Chi cục THA huyện Nam Trực;
- Lưu HS, VP.

(Đã ký)

Mai Anh Tuấn

